

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hoa P**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, phường Phú D, quận Bắc Từ L, TP. Hà Nội;

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm kiểm định số 01 (gần chung cư Z 157) mặt đường 32, phường Phú D, quận Bắc Từ L, TP. Hà Nội- Xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 51 phường Hoà Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2022, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hoa P trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2007, vợ chồng chúng tôi kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu D, quận Nam Từ L, TP. Hà Nội có giấy đăng ký kết hôn số: 90; Quyền số: 01/2007 đăng ký ngày 19/6/2007. Chúng tôi đã chung sống với nhau được hơn 2 năm, nhưng cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có chung quan điểm sống, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông B cũng không giúp đỡ gì cho tôi và con tôi. Chúng tôi đã nhiều lần được bố mẹ giữa hai gia đình hòa giải và khuyên ngăn. Nhưng cuộc sống của vợ chồng mâu thuẫn ngày càng tồi tệ hơn, chúng tôi đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Ông B đã bỏ gia đình, bỏ nhà, bỏ mẹ con tôi về Đà Nẵng ở, làm ăn, sinh sống không quan tâm tới cuộc của hai mẹ con tôi, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn yêu thương nhau.

Vì những nguyên nhân trên, chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của chúng tôi không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Nguyễn Quang B.

- **Về quan hệ con chung:** Chúng tôi có một con chung là Nguyễn Quang P1, sinh ngày 15/12/2009. Từ khi sinh cháu một mình tôi nuôi dạy, chăm sóc cháu Nguyễn Quang P1, con tôi đã lớn, cháu có ý kiến riêng của mình, vì vậy ở với bố hoặc ở với mẹ, là quyền quyết của cháu.

Hiện nay, cháu vẫn đang ở với mẹ. Tôi rất thương cháu, cháu tuy đã lớn nhưng vẫn rất cần rất nhiều sự chăm sóc của mẹ.

Ông Nguyễn Quang B đã về Đà Nẵng sinh sống, ở xa nhà, không chăm sóc cháu, tôi làm ở gần nhà, thường xuyên ở nhà, có điều kiện thường xuyên gần gũi chăm sóc cháu. để phù hợp với hoàn cảnh gia đình và điều kiện của bản thân, tôi có nguyện vọng mong được nuôi con, đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định và cháu được chăm sóc tốt hơn. Tôi không yêu cầu ông Nguyễn Quang B phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quang B đã được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông B trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông B vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Quang B đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; 56; 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị Hoa P đối với ông Nguyễn Quang B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa P được ly hôn với ông Nguyễn Quang B.

Về con chung: Giao con Nguyễn Quang P1, sinh ngày 15/12/2009 cho bà Trần Thị Hoa P được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hoa P nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Quang B vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Trần Thị Hoa P và ông Nguyễn Quang B kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cầu D, quận Nam Từ L, TP. Hà Nội, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo khai nại của bà P trong quá trình chung sống với nhau được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có chung quan điểm sống, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông B tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau. Do đó, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và ông B đã về Đà Nẵng sinh sống.

Việc bà P cương quyết xin ly hôn còn ông B vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án cũng không có ý kiến của ông B để hòa giải, động viên vợ chồng về sống đoàn tụ gia đình, nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo bà P trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho ông B được.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông Nguyễn Quang B hiện đang sống cùng cha mẹ đẻ tại tổ 51, phường Hòa Quý quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; về tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Quang B và bà Trần Thị Hoa P như thế nào thì không nắm rõ và bà P không sống tại địa phương và ông B không sống cùng vợ con từ lâu.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Hoa P và ông Nguyễn Quang B thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Trần Thị Hoa P được ly hôn ông Nguyễn Quang B để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà P và ông B có một con chung tên Nguyễn Quang P1, sinh ngày 15/12/2009. Ly hôn, bà P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu P1 hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con; hơn nữa cháu P1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận tiện cho việc đi học. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Nguyễn Quang P1 cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc bà P không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của bà P nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- **Về tài sản chung:** Bà P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà P xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Hoa P phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Hoa P đối với ông Nguyễn Quang B.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa P được ly hôn với ông Nguyễn Quang B.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Quang P1, sinh ngày 15/12/2009 cho bà Trần Thị Hoa P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Hoa P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001477 ngày 09/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm